

## PHỤ LỤC XXVIII

### MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ  
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 062023BCB06-DCVFM

TP.HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2023

## THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
<b>II. Các Thuật Ngữ/Định Nghĩa</b>			
1	<p><b>“Điều lệ quỹ”</b>: Là Điều lệ quỹ được thông qua ngày 21/04/2022, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ quỹ</p> <p><b>“Bản cáo bạch”</b>: Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.</p> <p><b>“Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND”</b>: Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Mệnh giá chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.</p> <p><b>“Danh mục chứng khoán cơ cấu”</b>: Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.</p> <p><b>“Giá dịch vụ phát hành”</b>: Là giá dịch vụ mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần</p>	<p><b>“Điều lệ quỹ”</b>: Là Điều lệ quỹ được thông qua ngày 23/05/2023, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ quỹ</p> <p><b>“Bản cáo bạch”</b>: Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.</p> <p><b>“Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND”</b>: Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND. Mệnh giá một (01) chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.</p> <p><b>“Danh mục chứng khoán cơ cấu”</b>: Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.</p> <p>Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:</p> <p>a) Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu);</p> <p>b) Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh</p>	Cập nhật thông tin giấy phép của Ngân hàng giám sát và điều chỉnh theo quy định pháp luật

<p>trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ Quỹ.</p> <p><b>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”:</b> Là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND.</p>	<p>mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.</p> <p><b>“Giá dịch vụ phát hành”:</b> Là giá dịch vụ mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại mục 1.2 Phần XI của Bản cáo bạch này.</p> <p><b>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”:</b> Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</p>	
---	---	--

#### IV. Thông Tin Về Công Ty Quản Lý Quỹ

<p><b>2 1. Giới thiệu về Công ty Quản lý Quỹ DCVFM</b></p> <p>...</p> <table border="1" data-bbox="263 981 742 1093"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>107.135.190.000</td> <td>49,88%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>101.336.840.000</td> <td>47,18%</td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td>6.300.000.000</td> <td>2,94%</td> </tr> <tr> <td></td> <td><b>214.772.030.000</b></td> <td><b>100,00%</b></td> </tr> </tbody> </table> <p><b>1.4 Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</b></p> <table border="1" data-bbox="263 1160 742 1288"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2016</td> <td>34.023.684.228</td> <td>585.439.365</td> </tr> <tr> <td>2017</td> <td>50.533.240.186</td> <td>14.286.116.321</td> </tr> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>90.571.658.131</td> <td>24.204.283.496</td> </tr> </tbody> </table>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	107.135.190.000	49,88%	Dragon Capital Management (HK) Limited	101.336.840.000	47,18%	Khác	6.300.000.000	2,94%		<b>214.772.030.000</b>	<b>100,00%</b>	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2016	34.023.684.228	585.439.365	2017	50.533.240.186	14.286.116.321	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2020	90.571.658.131	24.204.283.496	<p><b>1. Giới thiệu về Công ty Quản lý Quỹ DCVFM</b></p> <p>...</p> <table border="1" data-bbox="790 981 1220 1057"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>149.773.410.000</td> <td>48,09%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>155.346.020.000</td> <td>49,88%</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>1.4 Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM</b></p> <table border="1" data-bbox="774 1131 1236 1288"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>90.571.658.131</td> <td>24.284.283.496</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>877.751.966.089</td> <td>250.143.377.193</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>1.107.834.760.253</td> <td>441.811.155.950</td> </tr> </tbody> </table>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	48,09%	Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2020	90.571.658.131	24.284.283.496	2021	877.751.966.089	250.143.377.193	2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950	<p>Cập nhật thông tin Công ty quản lý quỹ</p>
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																												
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	107.135.190.000	49,88%																																																												
Dragon Capital Management (HK) Limited	101.336.840.000	47,18%																																																												
Khác	6.300.000.000	2,94%																																																												
	<b>214.772.030.000</b>	<b>100,00%</b>																																																												
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																												
2016	34.023.684.228	585.439.365																																																												
2017	50.533.240.186	14.286.116.321																																																												
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																												
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																												
2020	90.571.658.131	24.204.283.496																																																												
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																												
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	48,09%																																																												
Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%																																																												
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																												
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																												
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																												
2020	90.571.658.131	24.284.283.496																																																												
2021	877.751.966.089	250.143.377.193																																																												
2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950																																																												

#### X. Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ

<p><b>3 1. Giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (giao dịch sơ cấp)</b></p> <p><b>1.1 Quy định chung khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</b></p> <p><b>c. Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</b> Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ tại ngày giao dịch hoán đổi sẽ được quy định như sau: - Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc. Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ. Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, VSD, ngân hàng giám sát về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF và chênh lệch giữa giá trị</p>	<p><b>1. Giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (giao dịch sơ cấp)</b></p> <p><b>1.1 Quy định chung khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</b></p> <p><b>c. Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</b> Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND là hàng ngày (ngày làm việc). Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ tại ngày giao dịch hoán đổi sẽ được quy định như sau: - Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc. - Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ. Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ có</p>	
---	--	--

<p>danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF trước 9 giờ 00 phút ngày giao dịch hoán đổi (gọi là ngày T), ngoại trừ trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ thì thông tin trên sẽ được thông báo trước 13 giờ 00 phút trong ngày giao dịch hoán đổi. Danh mục chứng khoán cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và bao gồm các thông tin về mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục.</p> <p>Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p> <p>...</p> <p><b>1.7 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND</b></p> <p>1.7.1 Công ty quản lý quỹ DCVFM có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND từ nhà đầu tư trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Sở Giao dịch Chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>b. Tổ chức phát hành chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>c. Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;</p> <p>d. Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;</p> <p>e. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ quỹ</p> <p>...</p> <p><b>3 Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch</b></p> <p><b>3.1 Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:</b></p> <p>3.1.3 Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo nguyên tắc sau:</p>	<p>thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, VSD, ngân hàng giám sát về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF và chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF trước 9 giờ 00 phút ngày giao dịch hoán đổi (gọi là ngày T), ngoại trừ trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ thì thông tin trên sẽ được thông báo trước 13 giờ 00 phút trong ngày giao dịch hoán đổi. Danh mục chứng khoán cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và bao gồm các thông tin về mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục.</p> <p>Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.</p> <p>...</p> <p><b>1.7 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND</b></p> <p>1.7.1 Công ty quản lý quỹ DCVFM có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND từ nhà đầu tư trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Sở Giao dịch Chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;</p> <p>b. Tổ chức phát hành chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>c. Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;</p> <p>d. Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;</p> <p>e. Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu</p>	
--	--	--

<p>a. Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 52 của Điều lệ quỹ và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá;</p> <p>...</p> <p><b>D. Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:</b></p> <p>3. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p> <p>5. Trái phiếu niêm yết:</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc</li> </ul> <p>6. Trái phiếu không niêm yết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị trung bình (giá sạch) các giao dịch thành công tại ngày giao gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</li> </ul> <p>12. Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</li> <li>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt;</li> </ul> </li> </ul>	<p>lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC;</p> <p>f. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.</p> <p>...</p> <p><b>3 Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch</b></p> <p><b>3.1 Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:</b></p> <p>3.1.3 Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo nguyên tắc sau:</p> <p>a. Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 52 của Điều lệ quỹ và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá;</p> <p>...</p> <p><b>D. Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:</b></p> <p>3. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p> <p>5. Trái phiếu niêm yết:</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc</li> </ul>	
---	--	--

<p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận.</p> <p>17. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh: Được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Ghi chú :</p> <p>- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;</p> <p>- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p>- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.</p> <p>- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</p> <p>- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	<p>6. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>- Giá trị trung bình (giá sạch) các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>....</p> <p>12. Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)</p> <p>- Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt;</p> <p>+ Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua;</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận</p> <p>17. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh: Được quy định chi tiết tại mục E Điều này.</p> <p>Ghi chú:</p> <p>- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;</p> <p>- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p>- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.</p> <p>- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</p> <p>- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã</p>	
---	---	--

		được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
<b>IX. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ</b>			
<b>4</b>	<p><b>3. Các chỉ tiêu hoạt động</b></p> <p><b>3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ</b></p> <p>a. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:</p> <p>Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí của quỹ × 100% / Giá trị tài sản ròng trung bình</p> <p>b. Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:</p> <p>Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí × 365 ngày × 100% / Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo × Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)</p> <p>Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá trong năm đó chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.</p> <p>Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.</p> <p><b>3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ</b></p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND xác định theo công thức sau:</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) × 100% / 2 × Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm</p> <p>Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:</p> <p>Tốc độ vòng quay danh mục (%) = (Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) × 365 × 100% / 2 × Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo × Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)</p>	<p><b>1. Các loại giá dịch vụ, phí do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trả:</b></p> <p><b>1.1 Giá dịch vụ phát hành:</b></p> <p><b>h. Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác</b></p> <p>...</p> <p>Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.</p> <p><b>3. Các chỉ tiêu hoạt động</b></p> <p><b>3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ</b></p> <p>Được báo cáo và công bố định kỳ theo quy định của Pháp luật.</p> <p><b>3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ</b></p> <p>Được báo cáo và công bố định kỳ theo quy định của Pháp luật.</p>	

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 10/8/2023

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Nơi nhận:**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**BEAT SCHURCH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**